TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 378/2022/QĐST- HNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 14 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 939/2022/TLST-HNGĐ ngày 21-10-2022, giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Từ Thị Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ nhà số S, đường M, Phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

* *Bị đơn:* Ông Phạm Tú A, sinh năm 1980.

Địa chỉ nhà số S, đường M, Phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04-11-2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04-11-2022 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Từ Thị Đ và ông Phạm Tú A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Về hôn nhân: Bà Từ Thị Đ và ông Phạm Tú A thuận tình ly hôn.

[2.2]. Về con chung: Bà Đ và ông A có 02 con chung, gồm: Phạm Từ Phương A, sinh ngày 26-4-2009 và Phạm Từ Minh A, sinh ngày 19-11-2012.

Theo nguyện vọng của con chung và sự thỏa thuận của các đương sự, bà Đ được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung là Phạm Từ Phương A và Phạm Từ Minh A. Ông A cấp dưỡng nuôi 02 con là 6.000.000đồng/02con/tháng, tính từ ngày Quyết định có hiệu lực cho đến khi phát sinh chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng. Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Tính từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thực hiện cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng phải trả thêm số tiền lãi theo lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc các bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí:

- Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Bà Đ tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Về án phí dân sự không có giá ngạch (cấp dưỡng nuôi con): Bà Đ tự nguyện nộp thay cho ông A về án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Tất cả các loại án phí nêu trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Đ đã nộp theo biên lai số 0003342 ngày 21-10-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; Bà Đức đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP.Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Vũng Tàu;
- UBND phường T, thành phố Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đoàn Thế Dũng